

BÀI TẬP BÀI 20: DI TRUYỀN Y HỌC

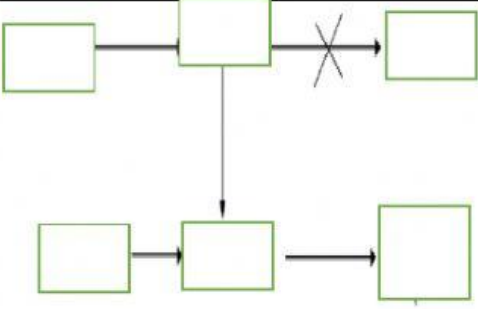
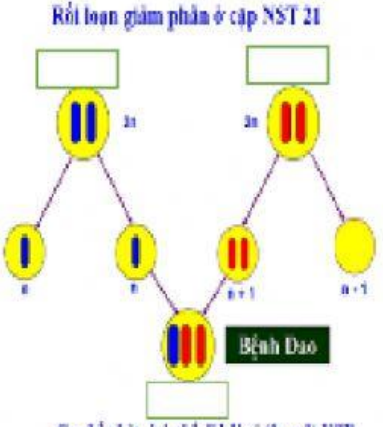
1. GHÉP NỐI

Các bệnh tật sau với nguyên nhân gây ra?

1. Hội chứng Đào 	a. Đột biến gen trên NST Y
2. Hội chứng Tóc nơ 	b. NST 21 có 3 chiếc
3. Bệnh bạch tạng 	c. Chỉ có 1 NST X (XO)
4. Tật dính ngón 2, 3 	d. Đột biến gen lặn trên NST X
5. Bệnh máu khó đông	e. Đột biến gen lặn trên NST thường

2. ĐIỀN THÔNG TIN

	Bệnh di truyền phân tử	Bệnh đột biến NST
- Sắp xếp các bệnh tật phần 1(mở đầu) vào cột tương ứng?		
- Nêu khái niệm ?		
Phân tích ví dụ cụ thể	Mô tả bệnh pheninkêto niệu bằng sơ đồ:	- Cơ chế phát sinh hội chứng Đào:

	 - Phương pháp chữa bệnh:..... 	Rối loạn giảm phân ở cặp NST 21  Cơ chế phát sinh đột biến có (2n + 1) NST Bệnh Đào Cách phòng bệnh:
Nguyên nhân, cơ chế gây bệnh		

3. CHECK VÀO PHƯƠNG ÁN ĐÚNG

Câu 1: Bệnh nào sau đây ở người là do đột biến gen gây ra?

- A. Ung thư máu. B. Đào. C. Claiphentơ. D. Thiếu máu hình liềm.

Câu 2: Bệnh phenikito niệu là bệnh di truyền do:

- A. đột biến gen trội nằm ở NST thường. B. đột biến gen lặn nằm ở NST thường.
C. đột biến gen trội nằm ở NST giới tính X. D. đột biến gen trội nằm ở NST giới tính Y

Câu 3: Cơ chế làm xuất hiện các khối u trên cơ thể người là do

- A. các đột biến gen. B. đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.
C. tế bào bị đột biến xôma. D. tế bào bị đột biến mất khả năng kiểm soát phân bào.

Câu 4: Bệnh nào sau đây được xác định bằng phương pháp di truyền học phân tử?

- A. Bệnh hồng cầu hình liềm. B. Bệnh bạch tạng.
C. Bệnh máu khó đông. D. Bệnh mù màu đỏ-lục.

Câu 5: Ở người, ung thư di căn là hiện tượng

- A. di chuyển của các tế bào độc lập trong cơ thể.
B. tế bào ung thư di chuyển theo máu đến nơi khác trong cơ thể.
C. một tế bào người phân chia vô tổ chức và hình thành khối u.
D. tế bào ung thư mất khả năng kiểm soát phân bào và liên kết tế bào.